

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 9 năm 2024



BẢN TỔNG HỢP

Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với 55 ngành, nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

1. Căn cứ xây dựng bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Thực hiện Công văn số 2136/UBND-VX ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công soạn thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân dân tộc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Công văn số 1613/SLDTBXH-QLGDNN về việc lấy ý kiến Tờ trình, dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành gửi đến các sở, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu đóng góp ý kiến. Đồng thời đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải các văn bản dự thảo trên Công thông tin điện tử tỉnh để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý theo quy định.

Thời gian các cơ quan, đơn vị gửi văn bản góp ý về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp trước ngày 20/8/2024.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

- Tổng số cơ quan, đơn vị đã gửi xin ý kiến: 39 cơ quan, đơn vị.
- Tổng số ý kiến nhận được: 37 ý kiến.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

NHÓM VĂN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIAI TRÌNH
I. Đối với dự thảo Quyết định	Sở Tài chính	<p>Đề nghị bổ sung căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;</p> <p>Dự thảo nêu “Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015”, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh thành “Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015” cho phù hợp theo mẫu số 18 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>Tương tự, đề nghị điều chỉnh từ “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019” thành “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019” cho thống nhất.</p> <p>Đề nghị không đưa “Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh</p>
1. Về cơ sở pháp lý	Sở Tư pháp	<p>Tiếp thu ý kiến, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	

		<p>đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020” vì không phải nội dung, cơ sở để ban hành văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại phần căn cứ: “Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019” đề nghị điều chỉnh “Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019”. <p>Bộ phận Pháp chế thuộc Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại phần căn cứ, đề nghị bỏ “Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020” và bổ sung căn cứ “Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025” vì tại phần Cơ sở chính trị, pháp lý trong dự thảo Tờ trình có căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
--	--	---

Tiếp thu ý kiến, bổ sung hoàn
chỉnh dự thảo Quyết định của
Ủy ban nhân dân tỉnh

	<p>+ Đánh số thứ tự dự thảo, đề nghị thực hiện theo Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, dự thảo 2 là dự thảo gửi lấy ý kiến, dự thảo 3 là dự thảo gửi thẩm định, dự thảo 4 là dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Dự thảo nêu “Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (tại Tờ trình số...../TT- Tr-SLĐTBXH ngày.....tháng.....năm 2024), đề nghị xem xét điều chỉnh thành “Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng” cho phù hợp hơn.</p> <p>+ Đề xuất 4 dự thảo nêu “Quyết định có hiệu lực kể từ ngày tháng.....năm....”, đề nghị xem xét điều chỉnh thành “Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng.....năm....” cho phù hợp hơn.</p> <p>+ Nơi nhận</p> <p>Dự thảo nêu “Nhu Điều 3”, đề nghị điều chỉnh thành “Nhu Điều 5” cho phù hợp hơn.</p> <p>Dự thảo nêu “Bộ LB-TB&XH” và “Vụ pháp chế - Bộ LB-TB&XH” nhận thấy có sự trùng lặp. Đề nghị không đưa cụm từ “Bộ LB-TB&XH” vào dự thảo, đồng thời, đề nghị điều chỉnh cụm từ “Vụ pháp chế - Bộ LB-TB&XH” thành “Vụ Pháp chế - Bộ LB-TB&XH” cho phù hợp hơn.</p> <p>Dự thảo có “Sở Tư pháp” và “Các sở, ban, ngành tỉnh” nhân thay có sự trùng lắp với khoản 2 Điều 5 dự thảo nêu “... Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh</p>
2. Về nội dung dự thảo Quyết định	Sở Tư pháp	

	cấp tỉnh; ...”; Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh để tránh trùng lắp. Đề nghị bổ sung “Công báo tỉnh” cho phù hợp khoản 2 Điều 150 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, quy định “Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ... phải được đăng Công báo cấp tỉnh”.	
Sở Xây dựng	<p>Sở Xây dựng thông nhất nội dung các dự thảo nêu trên. Tuy nhiên, đề nghị đơn vị soạn thảo thông nhất tên gọi “Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Lắp đặt mạng cáp thoát nước gia đình” tại Khoản 20 Điều 2 dự thảo Quyết định (trang 3) với tên gọi tại Phụ lục 20 của dự thảo Quyết định (trang 167).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Phòng thực hiện đánh số Dự thảo theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. - Tại phần Nơi nhận: “<i>Như Điều 3</i>” đề nghị điều chỉnh “<i>Như Điều 5</i>”; “<i>Các PCT UBND tỉnh</i>” để bổ sung người nhận <i>Chủ tịch UBND tỉnh</i>; đề nghị bổ sung nơi nhận: <i>Công báo tỉnh, Hộp thư điện tử: sop@socstrang.gov.vn.</i> 	<p>Tiếp thu ý kiến, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh</p>
3. Đối với Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Quyết định	<p>Đề nghị bổ sung thêm định mức lao động cụ thể các chức danh giảng dạy, phục vụ...</p> <p>1. Tại điểm 2 Mục II Phân thuyết minh của Phụ lục 16 (Định mức kinh tế - kỹ thuật nghề lái xe ô tô hạng B2) và Phụ lục 17 (Định mức kinh tế - kỹ thuật</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>Căn cứ khoản 1 Điều 33 Luật Giáo dục nghề nghiệp</p>



nghề lái xe ô tô hạng C); Đề nghị điều chỉnh thời gian đào tạo phù hợp với quy định tại khoản 8 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái. Đồng thời điều chỉnh các nội dung khác liên quan đến thời gian đào tạo lái xe các hạng B2, C.

2. Tại điểm B Mục II Phần Định mức kinh tế - kỹ thuật của Phụ lục 16 (Định mức kinh tế - kỹ thuật nghề lái xe ô tô hạng B2) và Phụ lục 17 (Định mức kinh tế - kỹ thuật nghề lái xe ô tô hạng C; Đề nghị thay thế cụm từ “Theo tiêu chuẩn của Tổng cục Đường bộ” thành “Theo quy định của Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải”.

“I. Thời gian đào tạo trình độ sơ cấp được thực hiện từ 03 tháng đến dưới 01 năm học nhưng phải bảo đảm thời gian thực học tối thiểu là 300 giờ học đối với người có trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học.”

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

“I. Cơ sở đào tạo lái xe ô tô là cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chức năng đào tạo nghề lái xe ô tô.”

Căn cứ khoản 8 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái quy định tổng thời gian đào tạo của một học viên hạng B2 là 252 giờ (168 giờ lý thuyết, 84 giờ thực hành lái xe), một học viên hạng C là

262 giờ (168 giờ lý thuyết, 94 giờ thực hành lái xe).

Tuy nhiên theo mục 3. Tổ chức khóa đào tạo

“a) Cơ sở đào tạo lái xe cần có các nội dung gồm: khởi lương chương trình và phân bổ thời gian đào tạo quy định tại khoản 2 Điều này, thời gian ôn tập, kiểm tra hết môn và nghỉ lễ, để xây dựng tổng thời gian khóa đào tạo trong chương trình đào tạo lái xe đảm bảo đạt được mục tiêu: hạng B1 chương trình đào tạo thường xuyên và đổi với hạng B2, hạng C là trình độ sơ cấp.”

Do đó, các cơ sở đào tạo lái xe ô tô chủ động điều chỉnh chương trình đào tạo lái xe ô tô hạng B2 là 300 giờ (168 giờ lý thuyết, 132 giờ thực hành); đào tạo lái xe ô tô hạng C là 310 giờ (168 giờ lý thuyết, 142 giờ thực hành) để đảm bảo chương trình đào lái xe ô tô hạng B2 và hạng C là trình độ sơ cấp theo quy định.

	<p>- Tại Phụ lục 16, Phụ lục 17 (Định mức kinh tế - kỹ thuật Nghề: Lái xe ô tô hạng B2 và hạng C với trình độ là Sơ cấp – Bậc I: Trung tâm đề nghị có ý kiến tham khảo lại các văn bản quy phạm pháp luật xem tại văn bản nào quy định cụ thể đào tạo Nghề lái xe ô tô hạng B2, nghề đào tạo lái xe ô tô hạng C là trình độ đào nghề: Sơ cấp – Bậc I vì cản cứ chương trình khung đào tạo lái xe ô tô hạng B2, lái xe ô tô hạng C theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; các Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT quy định tổng thời gian đào tạo của một học viên hạng B2 là 252 giờ (168 giờ lý thuyết, 84 giờ thực hành lái xe), một học viên hạng C là 262 giờ (168 giờ lý thuyết, 94 giờ thực hành lái xe) chưa đảm bảo theo quy định về trình độ đào tạo là Sơ cấp – bậc I. Để khi UBND tỉnh ban hành Quyết định quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp đúng quy định theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.</p> <p>- Về định mức thiết bị tại Phụ lục 16, Phụ lục 17 như trên: tại Mục B Thiết bị dạy thực hành quy định các mô hình, học cụ theo tiêu chuẩn của Cục Đường bộ Việt Nam thay cho Tổng Cục đường bộ.</p>	Nội dung còn lại đơn vị tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.
II. Đối với dự thảo Tờ trình		Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh thời gian đào tạo phù hợp với trình độ dạy nghề sơ cấp.

	<p>+ Đề nghị thực hiện theo mẫu số 03 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.</p> <p>+ Khoản 1 Mục III dự thảo, đề nghị điều chỉnh lỗi đánh máy tại đoạn “Công văn số 5562/VP-VX ngày 28/10/2022 về việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật ngành nghề sop cấp và dưới 03 tháng”.</p> <p>Đồng thời, dự thảo nêu đoạn “Theo Kế hoạch, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định đối với 55 ngành nghề, trong đó 29 ngành thẩm định các ngành, nghề của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành tại Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 26/01/2022”, đề nghị xem xét điều chỉnh cho phù hợp. Tương tự, đề nghị rà soát điều chỉnh tại khoản 2 Mục III dự thảo.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình</p>
Sở Tài chính	<p>Đề nghị bổ sung căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình</p>
Bộ phận Pháp chế thuộc Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	<p>- Hiện nay Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình</p>



	<p>14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ có quy định mẫu Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (Mẫu số 03). Do đó, đề nghị Phòng nghiên cứu, điều chỉnh dự thảo Tờ trình theo Mẫu quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại phần Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị điều chỉnh “Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. - Tại phần căn cứ của dự thảo Tờ trình, đề nghị điều chỉnh lại theo Mẫu số 03. - Mục “Về căn cứ pháp lý”, đề nghị điều chỉnh “Cơ sở chính trị, pháp lý”; mục “Về cơ sở thực tiễn”, đề nghị điều chỉnh “Cơ sở thực tiễn” (theo Mẫu số 03). - Tại đoạn thứ 2 của mục 2. Cơ sở thực tiễn: “Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết và đúng quy định”, đề nghị điều chỉnh tên Quyết định theo Quyết định trình tại dự thảo để thống nhất. - Đề nghị bổ sung Mục PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỔI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN theo Mẫu số 03.
--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Tại Mục IV. BỎ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỀ XIN VĂN BẢN: đề nghị tách ra Bố cục và Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản theo Mẫu số 03. - Đề nghị bổ sung Mục DỰ KIẾN NGUỒN LƯỢC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN(NẾU CÓ) VÀ NHỮNG VĂN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NEU CÓ), trường hợp không có nội dung thì đề “Không có”. - Tại phần Nội nhận: <i>Như kính gửi</i>, đề nghị điều chỉnh “<i>Như trên</i>”.
III. VĂN ĐỀ KHÁC		
Sở Công Thương		Thống nhất, không có ý kiến khác
Sở Khoa học và Công nghệ		Thống nhất, không có ý kiến khác
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Thống nhất, không có ý kiến khác
Sở Thông tin và Truyền thông		Thống nhất, không có ý kiến khác
Sở Tài nguyên và Môi trường		Thống nhất, không có ý kiến khác
Sở Kế hoạch và Đầu tư		Thống nhất, không có ý kiến khác
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Thống nhất, không có ý kiến khác
Sở Nội vụ		Thống nhất, không có ý kiến khác
Sở Giáo dục và Đào tạo		Thống nhất, không có ý kiến khác
Thanh tra tỉnh		Thống nhất, không có ý kiến khác
Ban Dân tộc tỉnh		Thống nhất, không có ý kiến khác
Công an tỉnh		Thống nhất, không có ý kiến khác

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Thống nhất, không có ý kiến khác
Ủy ban MTTQ Việt Nam	Thống nhất, không có ý kiến khác
Hội Nông dân tỉnh	Thống nhất, không có ý kiến khác
Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Thống nhất, không có ý kiến khác
Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng	Thống nhất, không có ý kiến khác
Trường Cao đẳng Nghè Sóc Trăng	Thống nhất, không có ý kiến khác
Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng	Thống nhất, không có ý kiến khác
Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu	Thống nhất, không có ý kiến khác
Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung	Thống nhất, không có ý kiến khác
Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề	Thống nhất, không có ý kiến khác
Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên	Thống nhất, không có ý kiến khác
Ủy ban nhân dân huyện Long Phú	Thống nhất, không có ý kiến khác
Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm	Thống nhất, không có ý kiến khác
Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	Thống nhất, không có ý kiến khác
Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị	Thống nhất, không có ý kiến khác
Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách	Thống nhất, không có ý kiến khác

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú	Thông nhất, không có ý kiến khác
Trung tâm Đào tạo lái xe, tàu - Sóc Trăng	Thông nhất, không có ý kiến khác
Trung tâm GDNN Đào tạo lái xe ô tô Hung Thịnh	Thông nhất, không có ý kiến khác
2. Không có văn bản góp ý	Sở Y tế
	BCH Tỉnh đoàn Sóc Trăng

